

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính
của Bảo hiểm xã hội Việt Nam năm 2025**

GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 240/QĐ-TTg ngày 04 tháng 02 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch Cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-BTC ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Bộ Tài chính ban hành kế hoạch triển khai nhiệm vụ kiểm soát TTHC năm 2025 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 391/QĐ-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 88/QĐ-BHXH ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về quy chế kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính của Bảo hiểm xã hội Việt Nam năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Giám đốc Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố/khu vực chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Giám đốc;
- Các Phó Giám đốc;
- Công TTĐT BHXH VN;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC



Lê Hùng Sơn

KẾ HOẠCH**Kiểm soát thủ tục hành chính của Bảo hiểm xã hội Việt Nam năm 2025**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BHXH ngày tháng năm 2025
của Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

1.1. Đẩy mạnh công tác rà soát, tái cấu trúc quy trình, TTHC, dịch vụ công (DVC) trực tuyến; cắt giảm, đơn giản hóa thành phần hồ sơ TTHC, giảm phiền hà, chi phí cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình xây dựng văn bản hướng dẫn quy trình nghiệp vụ, thực hiện TTHC; rà soát, tiếp tục thực hiện phân cấp, phân quyền chức năng nhiệm vụ cho BHXH khu vực, cấp huyện (liên huyện) theo tổ chức mới sau khi sắp xếp; đơn giản hóa quy trình, TTHC nội bộ trong hệ thống BHXH, rút ngắn thời gian giải quyết TTHC. Đổi mới toàn diện việc giải quyết TTHC, cung cấp DVC không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng DVC trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp, phấn đấu cung cấp 100% DVC trực tuyến toàn trình.

1.2. Cải cách TTHC một cách thực chất, gắn kết chặt chẽ giữa cải cách TTHC với chuyển đổi số, số hóa hồ sơ, liên thông dữ liệu, tái sử dụng dữ liệu dùng chung theo Đề án 06; hiện đại hóa công tác chỉ đạo, điều hành, đổi mới từ tư duy đến hành động; áp dụng khoa học công nghệ, phương pháp tiên tiến, sáng kiến, sáng tạo được công nhận đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

1.3. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, cá thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu; nêu cao tinh thần chủ động trong thực hiện nhiệm vụ của viên chức, người lao động trong hệ thống BHXH.

2. Yêu cầu

2.1. Nêu cao vai trò, tinh thần trách nhiệm, quyết tâm chính trị, nỗ lực, hành động của Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam, Giám đốc BHXH các khu vực sau sắp xếp trong việc chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, dành nguồn lực để triển khai. Xác định kết quả triển khai Kế hoạch này là một trong các căn cứ để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC của đơn vị năm 2025.

2.2. Các đơn vị tiếp tục thực hiện tốt công tác kiểm soát TTHC, cải cách TTHC; phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan BHXH. Trong quá trình sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức bộ máy cần đảm bảo việc tiếp nhận và giải quyết TTHC không bị gián đoạn, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người dân và doanh nghiệp.

2.3. Các Hệ thống thông tin của BHXH Việt Nam có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối và liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia và/hoặc Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia hoặc các nền tảng khác theo quy định. Thông tin của người dân, doanh nghiệp được số hóa và lưu trữ tại các Cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia, CSDL chuyên ngành, đã được chia sẻ với cơ quan BHXH thì không phải khai báo, cung cấp lại khi thực hiện DVC trực tuyến.

2.4. Các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam và BHXH các khu vực xác định rõ trách nhiệm và chủ động tổ chức triển khai Kế hoạch này, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị và BHXH địa phương, kịp thời phản ánh những phát sinh, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để BHXH Việt Nam tổng hợp, báo cáo Bộ Tài chính.

2.5. Kịp thời công khai; cập nhật TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế vào CSDL Quốc gia về TTHC, Cổng thông tin điện tử BHXH Việt Nam và Cổng thông tin điện tử BHXH khu vực; niêm yết công khai tại nơi tiếp nhận hồ sơ của BHXH khu vực, BHXH cấp huyện.

2.6. Tổ chức thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, giải quyết kịp thời các phản ánh, kiến nghị (PAKN) của người dân, doanh nghiệp; tăng cường đối thoại, giải quyết dứt điểm những vướng mắc, khó khăn và thực hiện TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết; nâng cao chất lượng trong thực hiện công tác giải quyết TTHC.

2.7. Huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực, sự tham gia của các cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống BHXH; các cấp, các ngành, chuyên gia, nhà khoa học, người dân, doanh nghiệp; đẩy mạnh công tác truyền thông tạo đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Xây dựng văn bản và chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử gắn với kiểm soát TTHC, cải cách TTHC, cung cấp DVC. Rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung quy trình tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo yêu cầu đề cương sáp nhập, cơ cấu tổ chức, bộ máy theo hướng khu vực, liên huyện.

2. Rà soát, tái cấu trúc các TTHC, DVC trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết và thực hiện phương án đơn giản hóa TTHC.

3. Đảm bảo thực hiện nhiệm vụ thường xuyên và theo yêu cầu thực tiễn các nội dung kiểm soát TTHC: ⁽¹⁾Công bố, công khai TTHC và cập nhật TTHC vào CSDL quốc gia về TTHC; ⁽²⁾Tiếp nhận, chuyển xử lý, cập nhật, theo dõi kết quả giải quyết PAKN về quy định hành chính của tổ chức, cá nhân; ⁽³⁾Tiếp nhận hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC; ⁽⁴⁾Công tác kiểm tra, hướng dẫn công tác kiểm soát TTHC; ⁽⁵⁾Ứng dụng CNTT trong thực hiện kiểm soát TTHC; ⁽⁶⁾Công tác truyền thông; ⁽⁷⁾Báo cáo công tác kiểm soát TTHC.

(Nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Bảo hiểm xã hội Việt Nam là đơn vị đầu mối hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Bảo hiểm xã hội các khu vực trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp, báo cáo Bộ Tài chính về kết quả thực hiện nhiệm vụ.

2. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Giám đốc Bảo hiểm xã hội Bảo hiểm xã hội khu vực căn cứ vào nội dung, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện; báo cáo kết quả gửi Văn phòng Bảo hiểm xã hội Việt Nam theo định kỳ quý. Năm 2025: báo cáo quý I đã thực hiện; báo cáo quý II chậm nhất đến ngày 15/6/2025; báo cáo quý III chậm nhất đến ngày 14/9/2025; báo cáo năm 2025 chậm nhất đến ngày 14/12/2025 để kịp thời tổng hợp, báo cáo Bộ Tài chính; thực hiện báo cáo đột xuất, phát sinh theo yêu cầu nhiệm vụ.

3. Kinh phí thực hiện Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định và được đảm bảo từ nguồn kinh phí chi quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp năm 2025 được Bảo hiểm xã hội Việt Nam giao cho các đơn vị (nếu có)/.

Phụ lục I

**NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
CỦA BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM NĂM 2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BHXH ngày tháng năm 2025
của Bảo hiểm xã hội Việt Nam)*

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Sản phẩm
1	Xây dựng văn bản và chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử gắn với kiểm soát TTHC, cải cách TTHC				
1.1	Xây dựng Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2025	Văn phòng	QLT, CSXH, CSYT, TCKT, PC, CNTT, TTHT	Tháng 3/2025	Kế hoạch kiểm soát TTHC của BHXH Việt Nam năm 2025
		BHXH các tỉnh/khu vực		Tháng 4/2025 <i>(Theo mô hình tổ chức và thời gian đi vào hoạt động của BHXH khu vực theo văn bản số 115/BHXH-TCCB).</i>	Kế hoạch kiểm soát TTHC của BHXH tỉnh/khu vực năm 2025
1.2	a) Rà soát, đề xuất sửa đổi, ban hành các văn bản hướng dẫn quy trình nghiệp vụ, thực hiện TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của BHXH Việt Nam	QLT, CSXH, CSYT, TCKT	VP, PC, CNTT	Tháng 3/2025 đến tháng 12/2025	Văn bản hướng dẫn thực hiện TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết
	b) Điều chỉnh, nâng cấp Công Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của BHXH Việt Nam.	Trung tâm CNTT	Văn phòng		

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Sản phẩm
1.3	Rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung quy trình tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông khi tổ chức bộ máy được triển khai theo hướng địa giới hành chính khu vực, liên huyện theo quy định. ¹	Văn phòng	Các đơn vị liên quan	Tháng 3/2025 đến tháng 12/2025	Quy trình tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông
2	Cải cách các TTHC, DVC trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết; Rà soát và thực hiện phương án đơn giản hóa TTHC				
2.1	Rà soát, tham mưu trình Quyết định công bố TTHC lĩnh vực BHXH, BHYT phù hợp quy định pháp luật hiện hành và văn bản hướng dẫn quy trình nghiệp vụ của BHXH Việt Nam (thay thế Quyết định số 222/QĐ-BHXH)	Văn phòng	QLT, CSXH, CSYT, TCKT, PC, CNTT	Năm 2025	Quyết định công bố TTHC trình Bộ Tài chính ban hành
2.2	Rà soát, ban hành danh mục DVC trực tuyến đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của BHXH Việt Nam (thay thế Quyết định 896/QĐ-BHXH).	Văn phòng	CNTT, QLT, CSXH, CSYT, TCKT, PC	Năm 2025	Văn bản ban hành Danh mục DVC trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của BHXH Việt Nam
2.3	Ban hành tài liệu, quy trình nghiệp vụ để hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ công trực tuyến giải quyết hưởng chế độ ốm đau, thai sản, trợ cấp dưỡng sức, phục hồi sức khỏe trên Cổng dịch vụ công Quốc gia và Cổng dịch vụ công của Bảo hiểm xã hội Việt Nam (theo Quyết định số 69/QĐ-TTg ngày 10/01/2025). ²	CSXH	Văn phòng, TCKT, CSYT, CNTT, PC	Trước tháng 7 năm 2025	Quyết định ban hành quy trình

¹ Nội dung công việc, nhiệm vụ này đồng thời thuộc nhóm công việc về triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2025 nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, phân công tại mục số 3.2 Phụ lục I Quyết định số 188/QĐ-BHXH ngày 24/01/2025.

² Nội dung công việc, nhiệm vụ này đồng thời thuộc nhóm công việc về triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2025 nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, phân công tại mục số 1.6 Phụ lục I Quyết định số 188/QĐ-BHXH ngày 24/01/2025.

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Sản phẩm
2.4	Rà soát, đánh giá chất lượng DVC trực tuyến đang cung cấp trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử của BHXH Việt Nam và tích hợp, cung cấp trên Cổng	Văn phòng	CNTT, QLT, CSXH, CSYT, TCKT, PC	Năm 2025	Báo cáo đánh giá
2.5	Thường xuyên giám sát, theo dõi việc thực hiện các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết sau khi ban hành; kịp thời phát hiện, đề xuất sửa đổi, bổ sung những quy định, TTHC không còn phù hợp.	Văn phòng	CNTT, QLT, CSXH, CSYT, TCKT, PC; BHXH các tỉnh/khu vực	Năm 2025	Văn bản đề xuất
3	Các nhiệm vụ kiểm soát TTHC khác				
3.1	Công bố, công khai TTHC và cập nhật TTHC vào CSDL quốc gia về TTHC				
3.1.1	Kiểm soát về hình thức, nội dung và trình ban hành Quyết định công bố TTHC (do các đơn vị nghiệp vụ soạn thảo)	Văn phòng	QLT, CSXH, CSYT, TCKT, CNTT	Thường xuyên	VB trình ban hành Quyết định công bố TTHC
3.1.2	Công khai TTHC kịp thời, đầy đủ, chính xác trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC để đội ngũ cán bộ, công chức và người dân, doanh nghiệp biết, thực hiện và giám sát việc thực hiện.	Văn phòng	Ban Tuyên truyền và Hỗ trợ người tham gia, VP; BHXH khu vực	Thường xuyên; Sau khi Quyết định công bố TTHC được ký, ban hành	TTHC được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.
3.1.3	Đăng tải Quyết định công bố TTHC và văn bản quy định, hướng dẫn về TTHC trên Cổng thông tin điện tử của BHXH Việt Nam.	Văn phòng	Ban Tuyên truyền và Hỗ trợ người tham gia	Sau khi Quyết định công bố TTHC được ký, ban hành	TTHC được đăng tải
3.2	Tiếp nhận, xử lý, cập nhật, theo dõi kết quả giải quyết PAKN về quy định hành chính của tổ chức, cá nhân				
3.2.1	Tiếp nhận, xử lý, chuyển xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính	Văn phòng	- Các đơn vị liên quan;	Thường xuyên	Các PAKN được tiếp nhận trên Hệ thống PAKN hoặc các hình thức khác chuyển các đơn vị có

³ Nội dung công việc, nhiệm vụ này đồng thời thuộc công việc về triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2025 nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia được phân công tại mục số 1.2 Phụ lục I Quyết định số 188/QĐ-BHXH ngày 24/01/2025.

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Sản phẩm
			- BHXH các tỉnh/khu vực		liên quan để giải quyết theo thẩm quyền
3.2.2	Xử lý PAKN về quy định hành chính	- Các đơn vị liên quan; - BHXH các tỉnh/khu vực	Văn phòng	Thường xuyên	Xử lý PAKN, cập nhật Kết quả giải quyết đối với PAKN của cá nhân được cập nhật lên Hệ thống tiếp nhận PAKN
3.2.3	Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, công khai kết quả xử lý PAKN về quy định hành chính	Văn phòng	Ban Tuyên truyền và Hỗ trợ người tham gia	Thường xuyên	Kết quả xử lý được công khai trên Cổng DVC Quốc gia; Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính và Cổng thông tin điện tử của BHXH Việt Nam
3.3	<i>Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC</i>				
3.3.1	Tổ chức tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC; 100% hồ sơ TTHC phải được tiếp nhận, giải quyết trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử của BHXH Việt Nam.	BHXH các tỉnh/khu vực	CNTT, VP	Thường xuyên	Hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả và cập nhật vào phần mềm theo quy định.
3.3.2	Theo dõi tình hình tiếp nhận hồ sơ, giải quyết và trả kết quả TTHC của BHXH tỉnh/khu vực trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử của BHXH Việt Nam.	Văn phòng	CNTT	Thường xuyên	Phân tích, đánh giá tình hình báo cáo Lãnh đạo BHXH Việt Nam và cấp có thẩm quyền
3.3.3	Tiếp tục thực hiện liên thông, đồng bộ dữ liệu trạng thái hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC từ Hệ thống thông tin một cửa điện tử BHXH Việt Nam, Hệ thống thông tin một cửa điện tử Bộ Tài chính với Cổng DVC quốc gia	Trung tâm CNTT	Văn phòng; BHXH các tỉnh/khu vực	Năm 2025	
3.4	<i>Ứng dụng CNTT trong thực hiện kiểm soát TTHC</i>				
3.4.1	Tiếp tục điều chỉnh, nâng cấp Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của BHXH Việt Nam đáp ứng yêu cầu về hồ sơ, quy trình nghiệp vụ; đồng bộ 100% trạng thái hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử của	CNTT	Văn phòng	Thường xuyên	Phần mềm được hoàn thiện

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Sản phẩm
	BHXH Việt Nam với Hệ thống thông tin một cửa điện tử Bộ Tài chính và Cổng DVC quốc gia.				
3.4.2	Tiếp tục tích hợp DVC trên Ứng dụng VssID.	CNTT	Văn phòng và các đơn vị liên quan	Thường xuyên	Các DVC được tích hợp trên ứng dụng VssID
3.4.3	Kết nối dữ liệu, công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ từ Cổng DVC quốc gia đến Cổng thông tin điện tử BHXH Việt Nam.	CNTT	Văn phòng	Thường xuyên	
3.4.4.	Thực hiện việc kết nối, tích hợp để cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo Quyết định số 69/QĐ-TTg ngày 10/01/2025 trên Cổng dịch vụ công Quốc gia và Cổng dịch vụ công của Bảo hiểm xã hội Việt Nam	CNTT	Văn phòng, CSXH	Năm 2025	
3.5	Công tác truyền thông				
3.5.1	Truyền thông về các hoạt động cải cách TTHC của BHXH Việt Nam	Ban Tuyên truyền và Hỗ trợ người tham gia; BHXH các khu vực	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên	Tin, bài, phóng sự trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính, Cổng thông tin điện tử BHXH Việt Nam; Cổng thông tin điện tử BHXH khu vực...
3.5.2	Đẩy mạnh truyền thông trên nền tảng số; tăng cường hiệu quả truyền thông đa phương tiện và mạng xã hội.	Ban Tuyên truyền và Hỗ trợ người tham gia; BHXH các tỉnh/khu vực	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên	
3.5.3	Triển khai đo lường sự hài lòng của người dân về sự phục vụ của BHXH Việt Nam năm 2025 theo Kế hoạch.	Ban Tuyên truyền và Hỗ trợ	Các đơn vị liên quan;	Năm 2025	Quyết định phê duyệt công bố chỉ số hài lòng của cá nhân, tổ chức

STT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian	Sản phẩm
		trợ người tham gia	BHXH các tỉnh/khu vực		
3.6	<i>Báo cáo công tác kiểm soát TTHC</i>				
	Xây dựng báo cáo về công tác kiểm soát TTHC (theo Mẫu báo cáo kèm theo tại Phụ lục II)	QLT, CSXH, CSYT, TCKT, CNTT, TT		Báo cáo quý I (đã thực hiện); Báo cáo quý II trước ngày 15/6/2025 ; Báo cáo quý III trước ngày 15/9/2025 ; - Báo cáo năm: trước ngày 15/12/2025 .	Báo cáo gửi BHXH Việt Nam
		BHXH khu vực			

Phụ lục II
MẪU BÁO CÁO

*(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-BHXH ngày tháng năm 2025
của BHXH Việt Nam)*

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
ĐƠN VỊ/BHXH KHU VỰC.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-BHXH , ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO
CÔNG TÁC KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
Quý .../2025 (Năm 2025)

Thực hiện Kế hoạch số/KH-BHXH ngày tháng năm 2025 của BHXH Việt Nam về Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2025, Đơn vị..... báo cáo kết quả thực hiện Quý/2025 (năm 2024) như sau:

1. Việc ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành

Để tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ công tác kiểm soát TTHC năm 2025, BHXH khu vực.... đã ban hành các văn bản để tổ chức hoạt động kiểm soát TTHC và các nhiệm vụ liên quan tại Văn phòng BHXH khu vực và BHXH cấp huyện (liên huyện), cụ thể:

- Đã ban hành Kế hoạch số/KH-BHXH.... về kiểm soát TTHC năm 2025 tại BHXH khu vực.

- Đã ban hành các văn bản liên quan

Đánh giá chung (ưu điểm/hạn chế):

2. Công khai TTHC, danh mục TTHC

- Tổng số TTHC hiện được công khai tại website BHXH khu vực:; tổng số TTHC đã được niêm yết công khai tại bộ phận một cửa Văn phòng BHXH khu vực, BHXH các cấp huyện (liên huyện), Trung tâm phục vụ hành chính công, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp huyện (nếu có):

- Hình thức niêm yết công khai:

- Nội dung niêm yết công khai (*báo cáo các nội dung theo hướng dẫn tại mẫu số 01 - Phụ lục các nội dung niêm yết ban hành kèm theo Quyết định số 88/QĐ-BHXH ngày 19 tháng 01 năm 2022 của BHXH Việt Nam*).

Đánh giá chung (ưu điểm/hạn chế):

3. Rà soát, đơn giản hóa TTHC

a) Kết quả rà soát các TTHC:

b) Nội dung đề xuất sau rà soát (nếu có);

Đánh giá chung (ưu điểm/hạn chế):

4. Kết quả tiếp nhận, xử lý PAKN về quy định, TTHC

STT	Tiếp nhận qua Cổng DVC quốc gia					Tiếp nhận bằng hình thức khác				
	Tổng số	Số tiếp nhận mới	Số kỳ trước chuyển qua	Số đã xử lý	Số đang xử lý	Tổng số	Số tiếp nhận mới	Số kỳ trước chuyển qua	Số đã xử lý	Số đang xử lý

Trong đó: + Phản ánh về quy định hành chính:....

+ Phản ánh về hành vi của cán bộ, viên chức trong tiếp nhận, giải quyết TTHC:.....

Đánh giá chung (ưu điểm/hạn chế):

5. Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong tiếp nhận và giải quyết, trả kết quả TTHC tại BHH địa phương

- Việc thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận một cửa cấp cơ quan BHH hoặc Trung tâm hành chính công (nếu có):¹

- Việc phân công cán bộ làm công tác tiếp nhận hồ sơ (tổng số cán bộ tại Văn phòng và tại mỗi BHH cấp huyện, tại HCC (nếu có)):

- Việc tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích:

+ Hình thức thực hiện (bàn giao nguyên niêm phong hay bàn giao qua kiểm đếm chi tiết)

+ Tổng số hồ sơ nhận qua bưu chính:.....

+ Tổng số hồ sơ trả kết quả qua bưu chính:

- Việc thực hiện thư xin lỗi đối với hồ sơ quá hạn giải quyết: Cụ thể đã thực hiện được/tổng số hồ sơ quá hạn (căn cứ số hồ sơ quá hạn đã giải quyết).

- Việc hỗ trợ, hướng dẫn tổ chức, cá nhân đăng ký thực hiện TTHC trực tuyến, giao dịch điện tử; Số lượng hồ sơ giao dịch điện tử? Đánh giá kết quả và so sánh tỷ lệ thực hiện giao dịch so với quý trước liền kề:.....

¹ Báo cáo chi tiết nội dung công tác tiếp nhận và trả kết quả TTHC tại đơn vị/địa phương thuộc trách nhiệm quản lý, tổ chức thực hiện.

- Kết quả giải quyết trả kết quả trong kỳ báo cáo:

Nội dung báo cáo theo mục 5 Phụ lục I (*Báo cáo quý I,II,III lấy số phát sinh từ ngày 01 của tháng đầu quý đến hết ngày 10 của tháng cuối quý; số liệu phát sinh từ ngày thứ 11 trở đi của tháng cuối quý được cộng dồn vào quý tiếp theo. Báo cáo năm lấy số phát sinh từ ngày 10 tháng 12 năm 2024 đến hết ngày 09 tháng 12 năm 2025; số liệu phát sinh từ ngày 10 tháng 12 trở đi được cộng dồn vào quý I của kỳ báo cáo tiếp theo*).

Số hồ sơ tiếp nhận					Kết quả giải quyết							Theo cơ chế một cửa liên thông				
Tổng số	Các hình thức tiếp nhận				Số kỳ trước chuyển qua	Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết				Tổng số tiếp nhận	Số hồ sơ đã giải quyết		Số hồ sơ đang giải quyết
	Qua giao dịch điện tử	Tại Bộ phận một cửa của cơ quan BHXH	Qua dịch vụ bưu chính	Tại Trung tâm phục vụ HCC các cấp		Tổng số	Đúng thời hạn	Quá thời hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá thời hạn	Đúng thời hạn		Quá thời hạn		
															10=11+12	
1=2+3+4+5+6	2	3	4	5	6	7=8+9	8	9	10=11+12	11	12	13=14+15+16	14	15	16	

Đánh giá chung (ưu điểm/hạn chế):

6. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử

6.1. Tình hình triển khai DVC trực tuyến toàn trình và DVC trực tuyến một phần

a) Đối với Trung tâm CNTT (báo cáo chi tiết về mặt kỹ thuật việc triển khai các mức độ của DVC trực tuyến gắn với triển khai tại phần mềm Tiếp nhận và quản lý hồ sơ và các phần mềm nghiệp vụ liên quan):

- Báo cáo việc bảo đảm điều kiện thực hiện TTHC trên môi trường điện tử (việc đáp ứng của hạ tầng CNTT, các phần mềm nghiệp vụ liên quan...):

- Kiểm soát việc cung cấp DVC theo chức năng, nhiệm vụ đơn vị:

+ Số DVC đã cung cấp trên Cổng thông tin điện tử BHXH Việt Nam ?

+ Số DVC đã cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia? Tỷ lệ % cung cấp theo chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền.

- Các nhiệm vụ khác (nếu có): Tình hình tạo lập Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và triển khai thực hiện; nâng cấp với Hệ thống dữ liệu của BHXH Việt Nam để đáp ứng yêu cầu số hóa và sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC; điều chỉnh các hệ thống phần mềm liên quan bảo đảm việc kết nối, chia sẻ trong việc thực hiện, giải quyết TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính):
.....

- Đối với BHXH các địa phương:

+ Kết quả tổ chức thực hiện TTHC trên môi trường điện tử tại BHXH địa phương (Số hồ sơ thực hiện giao dịch điện tử/Tổng số hồ sơ tiếp nhận trong kỳ):/.....;

(Tính theo số lao động và theo số lượt hồ sơ)

+ Việc triển khai DVC liên thông đối với 2 nhóm TTHC “Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, Cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi” và “Đăng ký khai tử, Xóa đăng ký thường trú, Giải quyết hưởng trợ cấp mai táng”: Số liệu phát sinh trong kỳ báo cáo; Số lũy kế từ thời điểm triển khai đến thời điểm báo cáo? Số lượng hồ sơ trả lại trong kỳ? Lý do trả lại?

Đánh giá chung (ưu điểm/hạn chế):

7. Truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC

Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về kiểm soát TTHC, cải cách TTHC và triển khai các DVC của BHXH Việt Nam

8. Nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách TTHC

- Đề xuất sáng kiến liên quan đến việc cải cách quy định hành chính, quy trình nghiệp vụ và các nội dung liên quan.

- Nghiên cứu, đề xuất sáng kiến về chuyển đổi số của BHXH Việt Nam gắn với ứng dụng CNTT trong thực hiện quy trình nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

9. Kiến nghị, đề xuất khác (nếu có).

Lưu ý: Các đơn vị báo cáo các nội dung thuộc mục 3, 4, 6, 7, 8, 9,; BHXH khu vực báo cáo tất cả nội dung từ mục 1 đến mục 9.

(Báo cáo này đã tích hợp nội dung báo cáo định kỳ tại khoản 1 Mục III Kế hoạch số 400/KH-BHXH ngày 12/02/2020 của BHXH Việt Nam triển khai thực hiện Quyết định số 1939/QĐ-BHXH ngày 31/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh thực hiện DVC trực tuyến mức độ 4 ngành bảo hiểm và các DVC trên cơ sở kết nối chia sẻ dữ liệu giữa BHXH Việt Nam với các ngành liên quan”)./.

Nơi nhận:

- BHXH Việt Nam;
- Lưu: VT,

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ/GIÁM ĐỐC

(Chữ ký, đóng dấu)